

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

HỢP ĐỒNG KHẢO SÁT XÂY DỰNG
CONSTRUCTION SURVEY CONTRACT

Số/No.: YX-CP2/2020/SC-03

Về việc: Khoan khảo sát địa chất công trình xây dựng
On: Geological Investigations for Construction Works

Gói thầu 2: Xây dựng hệ thống cống bao sông Tô Lịch và tuyến cống chính.

Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá Thành phố Hà Nội

*Package 2: Construction of Intercepting System for To Lich River and Main Sewers
Under Hanoi City Yen Xa Sewerage System Project*

I. CÁC CĂN CỨ KÝ HỢP ĐỒNG / BASES FOR THE CONTRACT:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/06/2014;

Pursuant to the Construction Law No. 50/2014/QH13 ratified by the 13th National Assembly of Socialist Republic of Vietnam on the 7th session dated June 18th, 2014;

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 dated November 24th, 2015 of National Assembly of Socialist Republic of Vietnam and its guiding documents for implementation;

- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Pursuant to Decree No. 37/2015/ND-CP dated April 22nd, 2015 of the Government detailed regulations on construction contract;

- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Pursuant to Circular No. 46/2015/ND-CP dated May 12th, 2015 of the Government on quality control and maintenance of construction works;

- Căn cứ Hợp đồng giữa Công ty Tekken Corporation và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội và về việc thi công Gói thầu 2: Xây dựng hệ thống cống bao cho sông Tô Lịch và cống chính thuộc Dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội;

Pursuant to Contract Agreement between Tekken Corporation and Water Supply, Sewerage and Environment Construction Investment Project Management Unit of Hanoi City for construction of Package 2: Construction of Intercepting System for To Lich River and Main Sewers Under Hanoi City Yen Xa Sewerage System.

II. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG / CONTENTS OF THE CONTRACT:

Hôm nay, ngày 18 tháng 03 năm 2020, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Today, March 18th, 2020, we including:

1. BÊN A / PARTY A:

Tên đơn vị / *Name of Company* : Công ty TEKKEN CORPORATION Nhật Bản. XD cống bao sông Tô Lịch thuộc dự án xử lý nước thải Yên Xá HN
TEKKEN CORPORATION – Hanoi City Yen Xa Sewerage System Project

Địa chỉ / *Address* : Tầng 2, G4, tòa nhà Five Star Garden, 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
The 2nd Floor, G4, Five Star Garden Building, No.2 Kim Giang, Kim Giang Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam

Mã số thuế / *Tax Code* : 0109016840

Tài khoản / *Account No.* : 1241 000 3939 886

Tại / *At* : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Hoan Kiem Branch, Hanoi City, Vietnam

Đại diện / *Represented by* : Mr/ Ông Kunihiko OGOSHI – Project Manager / *Giám đốc dự án*

(Sau đây được gọi tắt là “Bên A” / *Hereinafter referred to as “Party A”*)

2. BÊN B / PARTY B:

Tên đơn vị / *Name of Company* : Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng
Mỏ - Địa chất
Consultancy, Technology Development and Construction in Mining and Geology Company Limited

Địa chỉ / *Address* : Số 36 ngõ 30, Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
No. 36, Lane 30, Ta Quang Bui Street, Bach Khoa Ward, Hai Ba Trưng District, Hanoi City

Mã số thuế / *Tax Code* : 0101074336

Tài khoản / *Account No.* : 111000037499

Tại / At : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam
Thăng Long, Hà Nội
*Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade –
Nam Thang Long Branch, Hanoi City*

Đại diện / Represented by : **Mr/ Ông Trần Đình Kiên** – Giám đốc / *Director*

(Sau đây được gọi tắt là “**Bên B**” / *Hereinafter referred to as “Party B”*)

Hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng với những điều khoản sau:

The two parties agree to sign this Contract with the following provisions:

Điều 1: Nội dung và phạm vi công việc của Hợp đồng:

Article 1: Contents and Scope of works under the Contract

- Nội dung công việc: Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc Khoan khảo sát địa chất tại Gói thầu 2: Xây dựng hệ thống công bao sông Tô Lịch và tuyến cống chính thuộc dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Gói thầu”).

Content of works: Party A agrees to assign Party B and Party B agrees to perform the works for geological investigations of Package 2: Construction of Intercepting System for To Lich River and Main Sewers Under Hanoi City Yen Xa Sewerage System (hereinafter referred to as “Package”).

- Phạm vi và khối lượng công việc chi tiết thể hiện trong Biểu khối lượng ở Điều 4 của Hợp đồng này.

The Scope and details of works are shown in the Bill of Quantities in Article 4 of this Contract.

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Article 2: Quality and Technical specifications:

- Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định trong Tiêu chí kỹ thuật của Gói thầu và đề cương đã được Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư chấp thuận phê duyệt. Kết quả khảo sát phải được Tư vấn, Chủ đầu tư chấp thuận nghiệm thu.

Quality of work performed by Party B must meet the requirements of Party A and must comply with the Specifications of the Package and the outline approved by the Engineer and the Employer.

- Số liệu báo cáo, kết quả thí nghiệm, tính toán phải trung thực, khách quan, chính xác và phải được Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư chấp thuận phê duyệt.

The reported data, calculation results, test results must be honest, objective and accurate and must be approved by the Engineer and the Employer.

Điều 3: Thời gian, tiến độ thực hiện và số lượng sản phẩm Hợp đồng:

Article 3: Time of execution, schedule and number of products of the Contract:

3.1. Thời gian thực hiện / Time of execution:

- Thời gian bắt đầu: ngay sau khi Hợp đồng được ký kết.

Starting time: immediately after the Contract is signed.

- Thời gian thực hiện Hợp đồng:

Time for execution of the Contract:

- + Giai đoạn 1: Lập đề cương khảo sát địa chất để Tư vấn, Chủ đầu tư phê duyệt: Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng này được ký kết và Bên B đã được Tư vấn, Chủ đầu tư chấp thuận là Nhà thầu phụ thực hiện công tác Khoan khảo sát địa chất tại Gói thầu.

Stage 1: Preparing the geological investigation outline for the approval of the Engineer and the Employer. Within 30 days from the date of the Contract signing and Party B approved by the Engineer and the Employer to be the Subcontractor carrying out the works of geological investigation of this Package.

- + Giai đoạn 2: Khoan khảo sát địa chất và lập báo cáo: Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày Đề cương khảo sát địa chất của Gói thầu được Tư vấn chấp thuận.

- + *Stage 2: Drilling for geological investigations and making reports: within 90 days after the date of geological investigation outline of this Package approved by the Engineer.*

- Bên B có trách nhiệm lập tiến độ thực hiện theo trình tự thi công phù hợp để đảm bảo tiến độ chung của dự án.

Party B is responsible for setting the implementation schedule into the appropriate sequence in order to meet the requirements of the overall progress of the project.

3.2. Số lượng hồ sơ tài liệu giao cho Bên A: 10 quyển báo cáo khảo sát Địa chất công trình đã được Tư vấn và Chủ đầu tư chấp thuận phê duyệt.

Number of documents delivered to Party A: 10 copies of each geological investigation report approved by the Engineer and the Employer.

Điều 4: Khối lượng và Giá trị Hợp đồng:

Article 4: Quantities and Contract Amount:

4.1. Khối lượng: Căn cứ phương án kỹ thuật đề trình lên Tư vấn, Chủ đầu tư, hai bên tạm thời dự kiến khối lượng công việc thực hiện như bảng sau.

Quantity: Based on the technical outline submitted to the Engineer and the Employer, both Parties temporarily estimated the quantities of works to be performed as the following Bill of Quantities:

TT No.	Mô tả Description	Đơn vị Unit	KL Q'ty	Đơn giá Unit Rate	Thành tiền Amount
	Công tác khoan khảo sát địa chất công trình (44 hố khoan) <i>Drilling for Geological investigation (44 boreholes)</i>				
1	Khoan xoay bơm thổi rửa dung dịch bằng ống mẫu, ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0 - 30m, cấp đất đá I – III <i>Rotary drilling, washing with sample tube, on the ground, at bore hole depth of from 0m to 30m, soil graded I – III</i>	m	1125	750.000	843.750.000
2	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT) <i>Standard penetration test (SPT)</i>	lần testing	565	100.000	56.500.000
3	Đo mực nước dưới đất <i>Measuring groundwater level</i>	hố khoan borehole	42	2.000.000	84.000.000
4	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường <i>Vane shear test at Site</i>	điểm point	121	500.000	60.500.000
5	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất nguyên dạng (09 chỉ tiêu) <i>Test for characteristic of undisturbed soil samples (09 parameters)</i>	mẫu sample	342	250.000	85.500.000
6	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu không nguyên dạng (07 chỉ tiêu) <i>Test for characteristic of disturbed soil samples (07 parameters)</i>	mẫu sample	174	200.000	34.800.000

TT No.	Mô tả Description	Đơn vị Unit	KL Q'ty	Đơn giá Unit Rate	Thành tiền Amount
7	Thí nghiệm 3 trục bằng sơ đồ UU <i>3-axial undrained unconsolidated (UU diagram)</i>	mẫu <i>sample</i>	138	1.200.000	165.600.000
8	Thí nghiệm nén một trục nở hông <i>1-axial unconfined compressive strength</i>	mẫu <i>sample</i>	121	500.000	60.500.000
9	Thí nghiệm đo hệ số thấm trong phòng <i>Test of water pouring</i>	mẫu <i>sample</i>	164	350.000	57.400.000
10	Lập báo cáo khảo sát (tiếng Việt và tiếng Anh) <i>Making geological investigation report (in Vietnamese and English)</i>	quyển <i>set</i>	10	100.000	1.000.000
11	Vận chuyển máy khoan và công nhân <i>Transportation of machine and workers</i>	trọn gói <i>LS</i>	1	12.000.000	12.000.000
12	Bổ sung khoan khảo sát địa chất phục vụ đóng thử cọc ván thép <i>Addition of Geological investigation for driving trial sheet pile</i>	trọn gói <i>LS</i>	1	20.000.000	20.000.000
A	Tổng giá trị trước thuế <i>Total amount before VAT</i>				1.481.550.000
B	Thuế Giá trị gia tăng <i>Value Added Tax</i>	$B = A * 10\%$			148.155.000
C	Tổng giá trị sau thuế <i>Total amount after VAT</i>	$C = A + B$			1.629.705.000

Khối lượng hoàn thành cuối cùng sẽ căn cứ theo khối lượng thực tế Bên B thực hiện được chấp thuận bởi Bên A, Tư vấn và Chủ đầu tư.

The final completed quantities will be based on the actual quantities performed by B and approved by Party A, the Engineer and the Employer.

4.2. Giá trị hợp đồng tạm tính đã bao gồm VAT là **1.629.705.000** đồng (Một tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm linh năm nghìn đồng).

Estimated Contract Amount included VAT is 1,629,705,000 VND (In words: One billion, six hundred and twenty nine million, seven hundred and five thousand Vietnamese Dong).

Giá trị hợp đồng cuối cùng được tính trên cơ sở khối lượng hoàn thành cuối cùng và đơn giá trong Biểu khối lượng nêu trên.

Final Contract Amount is calculated on the basis of the final completed quantities and the unit price in Bill of Quantities above.

Giá trị hợp đồng đã bao gồm các chi phí liên quan để thực hiện hoàn thành toàn bộ phạm vi công việc và nghĩa vụ của Hợp đồng bao gồm: chi phí khảo sát, chi phí thi công, chi phí thí nghiệm, chi phí quản lý, chi phí lán trại, công trình phụ tạm, chi phí điện, nước thi công, chi phí xin cấp phép thi công, lợi nhuận và tất cả các loại thuế, phí, bảo hiểm liên quan đến công việc theo đúng quy định pháp luật.

This Contract Amount includes related costs to complete the entire scope of works and obligations of the Contract including: costs of survey, construction, test, management, accommodation, temporary works, construction electricity and water, application for licenses/permits, profits and all taxes and fees and insurance related to the work in accordance with the law.

Trong quá trình thi công nếu có sự cố công trình xảy ra, hai Bên sẽ cùng nhau bàn bạc, tìm cách giải quyết hậu quả sự cố công trình gây ra một cách nhanh nhất. Chi phí cho việc khắc phục sự cố công trình do lỗi của Bên nào gây ra, Bên đấy sẽ chịu trách nhiệm.

During the construction period, if a construction incident occurs, both Parties will together discuss and resolve the consequences of the construction incidents as quickly as possible. The expenses for remedial works due to each Party's fault shall be borne by that Party.

Điều 5: Tạm ứng và Thanh toán Hợp đồng:

Article 5: Contract payments:

5.1. Thanh toán Hợp đồng / Contract payments:

- Đợt 01: Sau khi Bên B đã thi công khoan khảo sát địa chất tại hiện trường tương đương với 70% tổng số lỗ khoan, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 50% Giá trị hợp đồng tạm tính.

Stage 01: After Party B has executed the geological investigation drilling at the Site equivalent to 70% of the total number of boreholes, Party A will pay Party B 50% of Estimated Contract Amount.

- Đợt 02: Sau khi Bên B thực hiện xong toàn bộ công tác hiện trường và triển khai công tác thí nghiệm, Bên A thanh toán cho Bên B đến 70% Giá trị hợp đồng tạm tính.

Stage 02: After Party B has completed all the Site works and started the testing works, Party A will pay to Party B up to 70% of Estimated Contract Amount.

- Đợt cuối: Sau khi toàn bộ công tác khảo sát địa chất hoàn thành, các số liệu được Bên A kiểm tra, hồ sơ khảo sát địa chất được Tư vấn, Chủ đầu tư chấp thuận Bên A sẽ nghiệm thu khối lượng hoàn thành, xác nhận Giá trị hợp đồng cuối cùng và làm thủ tục thanh quyết toán với Bên B.

Final Stage: After the geological investigation works completed, the data is checked by Party A, the geological investigation reports approved by the Engineer and the Employer, Party A will make acceptance for completed works, confirm the Final Contract Amount and complete the final payment procedures with Party B.

- Bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

Supporting documents for payment including:

- + Đề nghị thanh toán;
Request for payment;
- + Biên bản nghiệm thu giá trị công việc hoàn thành có xác nhận của Bên A;
Minutes of acceptance on value of completed works certified by Party A;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành có xác nhận của Bên A;
Minutes of acceptance on quantities of completed works certified by Party A;
- + Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ với giá trị tương ứng khối lượng công việc hoàn thành.
Valid VAT invoice with the value corresponding to the value of completed works.

5.2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Form of payment: Bank transfer.

5.3. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

Payment currency: Vietnamese Dong.

Điều 6: Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B

Article 6: Responsibilities and obligations of Party B

- Lập đề cương khảo sát địa chất bằng tiếng Anh và tiếng Việt để Tư vấn, Chủ đầu tư chấp thuận và phê duyệt.

Producing of geological investigation reports in English and Vietnamese to be approved by the Engineer and the Employer

- Khảo sát công trình ngầm tại các vị trí thi công trước khi tiến hành thi công khoan khảo sát. Khi phát hiện hoặc nghi ngờ có bất cứ công trình ngầm/chướng ngại vật nào trong

quá trình khảo sát, Bên B phải lập tức thông báo cho Bên A bằng văn bản trong vòng 03 ngày kể từ khi phát hiện.

Surveying of underground utilities/obstacles/structures at construction locations before the start of drilling. When discovering or suspecting any underground utilities/obstacles/structures during the survey, Party B must immediately notify Party A in writing within 03 days from the date of discovery.

- Tổ chức thực hiện công tác khảo sát theo đúng tiến độ được chấp thuận bởi Bên A và lập hồ sơ báo cáo theo đúng quy định dự án. Hồ sơ báo cáo phải hoàn chỉnh bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt (kèm theo bản mềm) và được Tư vấn, Chủ đầu tư chấp thuận phê duyệt.

Carrying out the investigation on schedule approved by Party A and making the investigation reports in accordance with the project regulations. The reports must be finalized in English and Vietnamese (attached with soft files) and approved by the Engineer and the Employer.

- Bên B phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm khảo sát địa chất xây dựng và sự đúng đắn của số liệu báo cáo do mình lập.

Party B is responsible for the quality of geological investigation products and the accuracy of the data in reports made by itself.

- Lập nhật ký thi công hiện trường.

Making of construction site diary.

- Cùng cán bộ Bên A làm việc với Tư vấn, Chủ đầu tư giải quyết các công việc liên quan để hoàn thành phạm vi công việc của Bên B.

Cooperating with personnel of Party A to work with the Engineer and the Employer to complete the related works in the scope of works of Party B.

- Mua bảo hiểm đối với người lao động, máy móc thiết bị của Bên B, bảo hiểm trách nhiệm dân sự với bên thứ ba, bảo hiểm vật chất cho công trình ngầm, và chịu trách nhiệm với mọi rủi ro của Bên B trong suốt quá trình thi công.

Providing insurance for workers, plant and machinery of Party B, third party liability insurance, property insurance for underground structures and be responsible for all risks of Party B during the construction period.

- Đảm bảo an toàn cho người lao động trong suốt thời gian thi công.

Ensuring the safety for workers during the construction period.

- Thực hiện công tác cảnh giới phòng vệ điều tiết đảm bảo giao thông đúng quy định của dự án.

Implementing of the security and traffic assurance in accordance with the regulations of the project.

- Tự bố trí chỗ ăn ở, tư trang, dụng cụ, trang thiết bị thi công và phương tiện đi lại.
Self-arranging the accommodation, construction equipment and vehicles.
- Trước khi nhận tiền thanh toán, Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn thuế giá trị gia tăng (VAT) hợp lệ cho Bên A.

Before receiving of the payment, Party B is responsible for issuing valid VAT invoice to Party A.

Điều 7: Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên A

Article 7: Responsibilities and obligations of Party A

- Cung cấp cho Bên B hồ sơ và tài liệu liên quan đến công trình thi công.
Providing Party B with related documents of project.
- Thường xuyên phối hợp giám sát quá trình thực hiện của Bên B.
Regularly supervising the implementation of Party B.
- Hỗ trợ Bên B trình duyệt và giải thích các nội dung của hồ sơ báo cáo khảo sát với Tư vấn, Chủ đầu tư.

Supporting Party B in submission and explanation of the investigation reports with the Engineer and the Employer.

- Nghiệm thu xác nhận cho các khối lượng công việc do Bên B thực hiện phù hợp với các điều khoản điều kiện của hợp đồng này.

Making acceptance and certifying for works executed by Party B in accordance with the conditions of this Contract.

- Thanh quyết toán cho Bên B theo điều 5 hợp đồng này.

Making payments to Party B in accordance with Article 5 of this Contract.

Điều 8. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

Article 8. Disputes and dispute resolution:

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp Hợp đồng trong hoạt động xây dựng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết;
- *In case of any contractual disputes in construction activities, the Parties must be responsible for negotiating and settlement;*
- Trường hợp không bàn bạc, thương lượng được các bên có quyền khiếu kiện ra Tòa án TP. Hà Nội. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng mà các Bên phải thực hiện. Mọi chi phí liên quan đến việc khiếu kiện sẽ do bên thua kiện chịu.

If it is impossible to get discussion and negotiation, the Parties have the rights to bring the dispute to Hanoi Court. Judgment of the Court is the final decision which the Parties must follow. All costs related to the dispute settlement will be borne by the losing Party.

Điều 9. Bất khả kháng:

Article 9. Force majeure

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như chiến tranh, xung đột (dù có tuyên bố chiến tranh hay không), xâm lược, nổi dậy, khủng bố, dịch bệnh, phá hoại, động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoả hoạn, ... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Force majeure event means an event objectively occurring outside the control of the Parties such as war, conflict (whether declared war or not), aggression, rebellion, terrorism, epidemic, destruction, earthquakes, storms, floods, hurricanes, tsunamis, landslides, fires, ... and other unforeseen disasters; the change in policy or the restriction by a Vietnamese competent authority.

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

A Party's failure to fulfill its obligations due to force majeure events shall not be the basis for the other Party to terminate the contract. However, the Party affected by force majeure events is obligated:

- (i) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp giảm thiểu cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

To take appropriate preventive measures and necessary alternative mitigation measures to minimize the effects of force majeure events.

- (ii) Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

To immediately notify the other Party of force majeure events within 07 days after the occurrence of force majeure events.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

In the event of a force majeure event, the Contract period shall be extended by the time of the occurrence of a force majeure event where the affected Party cannot perform its contractual obligations.

Điều 10. Tạm dừng, huỷ bỏ Hợp đồng

Article 10. Contract suspension and termination

10.1. Tạm dừng thực hiện Hợp đồng / Contract suspension:

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện Hợp đồng:

Cases of contract suspension:

- + Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
Due to the fault of Party A or Party B;
- + Các trường hợp bất khả kháng;
Due to force majeure events;
- + Các trường hợp khác do hai bên thoả thuận.
Other cases as agreed by both Parties.

- Một bên có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản trước 05 ngày và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

A Party may decide to suspend the Contract due to the fault of the other Party but must notify to the other Party in writing 05 days in advance and the two parties shall discuss, resolve to continue implementing the signed Contract. Where the Party temporarily suspending fails to notify, causing damages, they must compensate the affected Party.

- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng thực hiện hợp đồng do hai bên thoả thuận. Trong trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng sẽ có quyền được bồi thường cho chi phí giảm thiểu hợp lý.

The time and amount of compensation due to contract suspension are agreed by the two Parties. In the event of force majeure, the affected party will be entitled to compensation for reasonable mitigation costs.

10.2. Huỷ bỏ Hợp đồng / Contract termination:

- Một bên có quyền huỷ bỏ Hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm Hợp đồng theo điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên còn lại.

A Party may decide to terminate the Contract and not to pay damages to other Party when the other Party violates the Contract according to the condition of termination contract agreed by both Parties or prescribed by the Law. The violating Party must pay damages to the other Party.

- Bên huỷ bỏ Hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ. Nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên còn lại. Mức đền bù thiệt hại do huỷ bỏ hợp đồng do hai bên thoả thuận

If a Party wants terminate the Contract, they must immediately notify to other Party. If they fails to notify and causes damage to the other Party, they must pay damages to the other Party. The amount of compensation are agreed by both Parties.

- Khi Hợp đồng bị huỷ bỏ thì các Bên phải giải quyết các quyền lợi và nghĩa vụ hợp đồng có liên quan.

When the Contract is terminated, both Parties must deal with the related contractual rights and obligations.

Điều 11. Điều khoản chung

Article 11. General conditions

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.

This Contract and all documents, information related to this Contract will be managed by the Parties in accordance with current regulations of the State on confidentiality.

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng.

Both Parties committed to perform well the terms agreed in this Contract.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản song ngữ (tiếng Anh và tiếng Việt) có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

The Contract is made into 04 bilingual copies (English and Vietnamese) with the same legal validity, each Party keeps 02 copies and takes effect from the date of signing.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
FOR AND BEHALF OF PARTY A**



**GIÁM ĐỐC DỰ ÁN
KUNIHICO OGOSHI**

**ĐẠI DIỆN BÊN B
FOR AND BEHALF OF PARTY B**



**GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên**